

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 03-5-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HS ngày 14-5-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HS ngày 27-5-2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quang H (tên gọi khác: T), sinh năm 1969 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C1 (đã chết) và bà Đinh Thị H1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: 02. Cụ thể: Ngày 06/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (Bản án số: 38/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt ngày 25/3/2021, chưa được xóa án tích. Ngày 10/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” (Bản án số: 22/2022/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt ngày 16/01/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 07/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Nguyễn Thị Kim C2 (tên gọi khác: G), sinh năm 1977 tại Đắk Lắk; nơi thường trú: Tổ dân phố 9, phường I, thành phố K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học

vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế A2 (đã chết) và bà Trần Thị H2; bị cáo có chồng là Trần Văn H3, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 07/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nhim Chí L, sinh năm 1983; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Đặng Ngọc Anh K1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Hoàng Hoài N, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Tống Thế A3, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Lê Minh T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Đào Thị H5, sinh năm 1965; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Trương Hán H6, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Đào Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Kóong Phở C3, sinh năm 1960; địa chỉ: Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Hồ Thị Thanh P1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn O, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Trần Duy L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Quang H và Nguyễn Thị Kim C2 quen biết nhau cuối năm 2021 sau đó

nảy sinh quan hệ tình cảm. H và C2 đã tổ chức cho vay trả góp nhiều loại gói vay theo ngày với lãi suất gấp từ 05 lần trở lên so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). H và C2 cho vay độc lập, tuy nhiên trong một số trường hợp, C2 không còn tiền hoặc không đủ tiền cho vay thì C2 sẽ mượn tiền từ H để cho người khác vay nhưng H không lấy lãi từ C2 mà chỉ thu lại tiền gốc. Một người có thể vay nhiều gói cùng một lúc, trong trường hợp người vay đã góp được 10 ngày trở lên thì có thể “thối” gói vay, tức là người cho vay đã lấy được tiền lãi cả gói vay, thì giữa bên vay và người cho vay có thể thống nhất tính gói vay lại từ đầu. Sau khi thỏa thuận việc vay tiền xong thì H sử dụng tài khoản Ngân hàng số 050124783779 mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh huyện E, C2 sử dụng tài khoản Ngân hàng số 050121401247 mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh huyện E để chuyển khoản hoặc giao tiền trực tiếp cho người vay. Người vay sẽ trả tiền lãi và tiền gốc cho H và C2 bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản trên hoặc sẽ trực tiếp trả bằng tiền mặt.

Kết quả điều tra xác định: Từ đầu năm 2023 đến thời điểm tội phạm bị phát hiện ngày 18/12/2023, H đã cho 06 người vay, C2 đã cho 11 người vay, cụ thể:

1. Đối với hành vi của Trịnh Quang H:

1.1. Trịnh Quang Hiệp cho ông Nầm Chí L vay 9 lần, cụ thể:

- Các ngày 05, 11, 18, 22, 24/6/2023, 09/7/2023 H cho L vay mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng, mỗi lần trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày góp số tiền 3.000.000 đồng. Hiện gói vay mỗi lần đã góp xong cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng, trong đó tiền gốc mỗi lần 50.000.000 đồng, tiền lãi mỗi lần là 10.000.000 đồng (*lãi suất mỗi lần 365%/năm; 01%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tổng số tiền gốc của 06 lần này là 300.000.000 đồng, tổng tiền lãi theo Bộ luật dân sự của 06 lần là 3.287.400 đồng, tổng tiền thu lợi bất chính 06 lần là 56.712.600 đồng.

- Ngày 16/7/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày góp số tiền 6.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 120.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi là 20.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 01%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 1.095.800 đồng, tiền thu lợi bất chính 18.904.200 đồng.

- Ngày 22/8/2023, H cho L vay số tiền 25.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 27.500.000 đồng, trong đó gốc 25.000.000 đồng, lãi là 2.500.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 150.673 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.349.328 đồng.

- Ngày 06/9/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày góp số tiền 6.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp được 06 ngày được số tiền 36.000.000 đồng, H trừ cho 01 ngày góp, tổng số tiền phải góp là 114.000.000 đồng, lãi là 14.000.000 đồng (*lãi suất 255,5%/năm; 0,7%/ngày; gấp 12,775 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 1.095.800 đồng, tiền thu lợi bất chính 12.904.200 đồng. H và L thống nhất nợ lại số tiền gốc 78.000.000 đồng.

Tổng cộng H đã cho L vay 09 lần, với tổng số tiền gốc 525.000.000 đồng,

tổng số tiền lãi 96.500.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 5.629.673 đồng, tiền thu lợi bất chính 90.870.328 đồng. Hiện tại L còn nợ H số tiền gốc là 78.000.000 đồng.

1.2. Trịnh Quang H cho ông Đặng Ngọc Anh K1 vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 09/02/2023 H cho K1 vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng. K1 đã trả đủ cho H tổng là 24.000.000 đồng gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 328.740 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.671.260 đồng.

- Khoảng tháng 4/2023, H cho K1 vay 02 gói 50.000.000 đồng, trả góp 30 ngày với số tiền 2.000.000 đồng/01 ngày cho mỗi gói vay. Trong đó, một gói K1 đã góp đủ cho H số tiền 60.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

- Còn một gói K1 chỉ mới trả góp được cho H 13 ngày được 26.000.000 đồng, số tiền còn lại K1 xin nợ lại H khi nào có sẽ trả và H đồng ý, số tiền K1 còn nợ H 34.000.000 đồng. Tổng số tiền phải góp đủ là 60.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

Tổng cộng Trịnh Quang H cho Đặng Ngọc Anh K1 vay 03 lần, số tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi 24.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 1.972.440 đồng, tiền thu lợi bất chính 22.027.560 đồng. Hiện tại K1 còn nợ H 34.000.000 đồng tiền gốc.

1.3. Trịnh Quang H cho Nguyễn Thành T1 vay 02 lần, cụ thể:

Vào tháng 11/2023, H cho T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 4.000.000 đồng. Hiện đã góp được 05 ngày cho cả hai gói vay được số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó do không có tiền góp nữa, T1 gặp H đề chốt còn nợ lại 150.000.000 đồng tiền gốc, khi nào có tiền sẽ góp tiếp, tiền lãi của cả gói vay là số tiền 30.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày, gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 2.465.550 đồng, tiền thu lợi bất chính là 27.534.450 đồng. Hiện T1 đang nợ lại H số tiền gốc 150.000.000 đồng.

1.4. Trịnh Quang H cho ông Hoàng Hoài N vay 02 lần, cụ thể:

- Vào khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2023, H cho N vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, gói vay này N đã góp cho H được 24 ngày, được số tiền 9.600.000 đồng, sau đó N “thối” gói vay, H tính tiền lãi của cả gói vay này là 2.000.000 đồng (*lãi suất 304,17%/năm; 0,83%/ngày; gấp 15,2 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 131.496 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.868.504 đồng.

- Sau khi “thôi” N tiếp tục vay trả góp cho H số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, hiện gói vay này N đã góp xong cho H tổng số tiền 12.000.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 2.000.000 đồng (*lãi suất 243,33%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 164.370 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.630 đồng.

Tổng, H cho N vay 02 lần, số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 295.866 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.704.134 đồng.

1.5. Trịnh Quang H cho ông Tống Thế A3 vay 10 lần, cụ thể:

- Ngày 14/7/2023, H cho A3 vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 4.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi. Tổng cả gốc và lãi của gói vay này là 120.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi là 20.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 1.643.700 đồng, tiền thu lợi bất chính 18.356.300 đồng.

- Ngày 03/8/2023, H cho A3 vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng, trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày, gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

- Ngày 23/8/2023, H cho A3 vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp được 25 ngày, sau đó Thế A3 “thôi” gói vay, tiền lãi cả gói là 10.000.000 đồng (*lãi suất 292%/năm; 0,8%/ngày, gấp 14,6 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 684.875 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.315.125 đồng.

- Trong thời gian này, H cho A3 vay số tiền 20.000.000 đồng, trả trong vòng 10 ngày, lãi 700.000 đồng cả gói vay (*lãi suất 127,8%/năm; 0,35%/ngày, gấp 6,39 lần quy định trong Bộ luật dân sự*), tiền lãi theo Bộ luật dân sự 109.580 đồng, tiền thu lợi bất chính 590.420 đồng. Gói vay này A3 đã trả đủ gốc, lãi cho H.

- Sau khi “thôi” gói vay ngày 23/8/2023, ngày 18/9/2023 H cho A3 vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp được 17 ngày, sau đó A3 “thôi” gói vay, tiền lãi cả gói tính 10.000.000 đồng (*lãi suất 429,4%/năm; 1,18%/ngày; gấp 21,47 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 465.715 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.534.285 đồng.

- Ngày 03/10/2023, H cho A3 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Ngày 05/11/2023, H cho A3 “thôi” gói vay, thời điểm này A3 đóng được 26 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, tổng số tiền góp là 52.000.000 đồng, H trừ 10.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 280,8%/năm; 0,77%/ngày; gấp 14,04 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 712.270 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.287.730 đồng.

- Sau khi “thối” gói vay ngày 18/9/2023, ngày 07/10/2023 H cho A3 vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Ngày 03/11/2023, A3 liên hệ H để “thối” gói vay, lúc này A3 đã đóng được 22 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, tổng số tiền góp là 44.000.000 đồng, H tính 10.000.000 đồng tiền lãi cả gói vay (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 602.690 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.397.310 đồng.

- Ngày 27/10/2023, A3 liên hệ H vay gói 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Hiện A3 đã đóng cho H xong 60.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày, gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

- Ngày 04/11/2023 H cho A3 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, hiện A3 đã đóng xong 60.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

- Ngày 07/11/2023 H cho A3 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, hiện A3 đã góp được cho 23 ngày, tổng số tiền góp là 46.000.000 đồng. Tổng số tiền của cả gói vay là 60.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng. Hiện A3 còn nợ lại H 14.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng cộng Trịnh Quang H cho Tổng Thê A3 vay 10 lần, số tiền vay gốc là 520.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 100.700.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 7.506.230 đồng, tiền thu lợi bất chính 93.193.770 đồng. Hiện tại A3 còn nợ H 14.000.000 đồng tiền gốc.

1.6. Trịnh Quang H cho ông Lê Minh T2 vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 14/6/2023, H cho T2 vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 5.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 120.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi là 20.000.000 đồng (*lãi suất 304,2%/năm; 0,83%/ngày; gấp 15,21 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 1.314.960 đồng, tiền thu lợi bất chính 18.685.040 đồng.

- Từ ngày 18/6/2023 đến ngày 11/7/2023, H cho T2 vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp số tiền 5.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 120.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi là 20.000.000 đồng (*lãi suất 304,2%/năm; 0,83%/ngày; gấp 15,21 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 1.314.960 đồng, tiền thu lợi bất chính 18.685.040 đồng.

- Từ ngày 08/7/2023 đến ngày 18/7/2023, H cho T2 vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày góp số tiền 10.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 110.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi là

10.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 602.690 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.397.310 đồng.

Tổng, H cho T2 vay 03 lần, số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tổng tiền lãi thu được 50.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 3.232.610 đồng, tiền thu lợi bất chính 46.767.390 đồng.

Như vậy, H đã cho 06 người vay, với 29 lần cho vay với tổng số tiền gốc là 1.635.000.000 đồng, với mức lãi suất cho vay từ 127,8%/năm đến 429,4%/năm, gấp từ 6,39 đến 21,47 lần so với lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự, tổng số lãi đã thu 305.200.001 đồng, lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 21.102.369 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 284.097.632 đồng. Hiện tại, L còn nợ lại H 78.000.000 đồng tiền gốc, A3 nợ H 14.000.000 đồng tiền gốc, T1 nợ H 150.000.000 đồng tiền gốc, K1 nợ H 34.000.000 đồng tiền gốc. H đã thu về 1.359.000.000 đồng tiền gốc.

2. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim C2:

2.1. Nguyễn Thị Kim C2 cho ông Nguyễn Thành T1 vay 10 lần, cụ thể:

- Các ngày 03, 10, 18, 29/6/2023; 07/7/2023; 15/7/2023 C2 cho T1 vay mỗi lần số tiền 20.000.000 đồng, mỗi lần trả góp 11 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, hiện số tiền này T1 đã trả đủ cho C2 cả gốc và lãi mỗi lần vay là 22.000.000 đồng, trong đó mỗi lần tiền gốc 20.000.000 đồng, mỗi lần tiền lãi là 2.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự mỗi lần 120.538 đồng, tiền thu lợi bất chính mỗi lần 1.879.462 đồng. Tổng tiền gốc cho vay các lần này là 120.000.000 đồng, tổng tiền lãi thu được của các lần vay này là 12.000.000 đồng, tổng số tiền lãi theo Bộ luật dân sự của các lần vay này là 723.228 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần vay này là 11.276.772 đồng.

- Tháng 8/2023 C2 cho T1 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, gói vay này T1 đã góp đủ cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi là 10.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính là 9.178.150 đồng.

- Đầu tháng 11/2023, C2 cho T1 vay 100.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày 6.000.000 đồng, T1 góp được 12 ngày được 72.000.000 đồng thì xin “thối” gói vay, C2 đồng ý và lúc này C2 chỉ còn 80.000.000 đồng nên cho T1 vay gói mới 80.000.000 đồng. C2 tính 20.000.000 đồng tiền lãi của gói 100.000.000 đồng (*lãi suất 608,3%/năm; 1,67%/ngày; gấp 30,415 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự là 657.480 đồng, tiền thu lợi bất chính là 19.342.520 đồng.

- Ngày 14/11/2023, C2 cho T1 vay gói 200.000.000 đồng, trả góp trong vòng 20 ngày, mỗi ngày 12.000.000 đồng, tổng tiền của cả gói vay là 240.000.000 đồng. T1 trả góp được cho C2 03 ngày được số tiền 36.000.000 đồng. Đến ngày 21/11/2023 thì T1 đến gặp C2 xin chốt lại gói vay này, C2 và T1 thống nhất tiền lãi

của cả gói là 26.000.000 đồng (*lãi suất 273,3%/năm; 0,65%/ngày; gấp 13,665 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 2.191.600 đồng, tiền thu lợi bất chính 23.808.400 đồng, trừ cho T1 10.000.000 đồng vào tiền gốc còn nợ lại 190.000.000 đồng tiền gốc.

- Sau khi “thôi” gói vay đầu tháng 11/2023, ngày 18/11/2023 C2 cho T1 vay 80.000.000 đồng, trả góp 5.000.000 đồng mỗi ngày, trong vòng 19 ngày, T1 trả góp cho C2 được 01 ngày, được số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 21/11/2023 T1 đến gặp C2 xin chốt gói vay này. C2 và T1 thống nhất 5.000.000 đồng đã góp là tiền lãi của cả gói vay (*lãi suất 120,1%/năm; 0,33%/ngày; gấp 06 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 832.808 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.167.192 đồng, T1 nợ lại C2 80.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng, C2 cho T1 vay 10 lần, số tiền vay gốc 550.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 73.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 5.226.966 đồng, tiền thu lợi bất chính 67.773.034 đồng. T1 nợ lại C2 số tiền gốc 270.000.000 đồng.

2.2. Nguyễn Thị Kim C2 cho bà Nguyễn Thị H4 vay 09 lần, cụ thể:

- Ngày 25/5/2023 C2 cho H4 vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng. Hiện gói vay này, H4 đã trả đủ cho C2 cả gốc và lãi là 22.400.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi 2.400.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo bộ luật dân sự 306.824 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.093.176 đồng.

- Ngày 28/5/2023, C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

- Ngày 02/6/2023, C2 cho H4 vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 5.600.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi 600.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 76.706 đồng, tiền thu lợi bất chính 523.294 đồng.

- Ngày 10/6/2023, C2 cho H4 vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 28 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 22.400.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi 2.400.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 306.824 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.093.176 đồng.

- Ngày 17/6/2023, C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

- Ngày 25/6/2023, C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

- Ngày 27/6/2023, C2 cho H4 vay số tiền 20.000.000 đồng góp trong 28 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 22.400.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 2.400.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 306.824 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.093.176 đồng.

- Ngày 09/7/2023, C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện gói vay này H4 đã góp đủ cho C2 cả gốc và lãi là 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

- Ngày 14/7/2023, C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Đến ngày 17/7/2023 C2 cho H4 vay số tiền 40.000.000 đồng, trả góp trong vòng 28 ngày mỗi ngày 1.600.000 đồng. Vào ngày 29/7/2023 C2 cho H4 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Ba gói vay này tổng số tiền C2 cho H4 vay là 60.000.000 đồng. Sau đó H4 không còn khả năng chi trả nên C2 và H4 chốt số tiền trên gồm gốc và lãi là 65.000.000 đồng, trong đó 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 5.000.000 đồng, góp trong 28 ngày (*lãi suất 108,6%/năm; 0,30%/ngày; gấp 5,43 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 920.472 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.079.528 đồng. Hiện, H4 đã trả cho C2 21.000.000 đồng, còn nợ lại 44.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng, C2 cho H4 vay 09 lần, số tiền vay gốc 165.000.000 đồng, tiền lãi thu được 17.600.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 2.531.298 đồng, tiền thu lợi bất chính 15.068.702 đồng. Hiện tại H4 nợ C2 44.000.000 đồng tiền gốc.

2.3. Nguyễn Thị Kim C2 cho bà Đào Thị H5 vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 06/6/2023 C2 cho H5 vay 25.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 1%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 273.950 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.726.050 đồng.

- Ngày 21/6/2023 C2 cho H5 vay số tiền 25.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong cả gốc và lãi là 30.000.000 đồng, trong đó gốc 25.000.000 đồng, lãi là 5.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 1%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 273.950 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.726.050 đồng.

Tổng, C2 cho H5 vay 02 lần, số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 547.900 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.452.100 đồng.

2.4. Nguyễn Thị Kim C2 cho ông Trương Hán H6 vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 29/5/2023 C2 cho H6 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 19 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 57.000.000 đồng, gồm tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 7.000.000 đồng (*lãi suất 268,9%/năm; 0,74%/ngày; gấp 13,445 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 520.505 đồng, tiền thu lợi bất chính 6.479.495 đồng.

- Ngày 12/8/2023 C2 cho H6 vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 19 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 57.000.000 đồng, gồm tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 7.000.000 đồng (*lãi suất 268,9%/năm; 0,74%/ngày; gấp 13,445 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 520.505 đồng, tiền thu lợi bất chính 6.479.495 đồng.

Tổng, C2 cho H6 vay 02 lần, số tiền vay gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 14.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 1.041.010 đồng, tiền thu lợi bất chính 12.958.990 đồng.

2.5. Nguyễn Thị Kim C2 cho ông Hoàng Hoài N vay 02 lần, cụ thể:

- Khoảng tháng 9 đến tháng 10/2023 C2 cho N vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, N trả góp được 24 ngày được số tiền 9.600.000 đồng thì N “thôi” gói vay, C2 tính lãi của gói vay là 2.000.000 đồng (*lãi suất 304,2%/năm; 0,83%/ngày; gấp 15,21 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 131.496 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.868.504 đồng.

- Sau khi “thôi”, C2 cho N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 12.000.000 đồng, gồm tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 164.370 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.630 đồng.

Tổng, C2 cho N vay 02 lần, số tiền vay gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 295.866 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.704.134 đồng.

2.6. Nguyễn Thị Kim C2 cho ông Nhim Chí L vay 04 lần, cụ thể:

- Ngày 08/6/2023, C2 cho L vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng. Số tiền cả gói đã góp đủ là 60.000.000 đồng, trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi là 10.000.000 đồng (*lãi suất 243,3%/năm; 0,67%/ngày; gấp 12,165 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 821.850 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.178.150 đồng.

- Ngày 16/6/2023, C2 cho L vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Số tiền đã góp đủ là 60.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 1%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 547.900 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.542.100 đồng.

- Ngày 28/6/2023, C2 cho L vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Số tiền đã góp đủ là 60.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 1%/ngày;*

gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 547.900 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.542.100 đồng.

- Ngày 01/7/2023, C2 cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong 20 ngày, mỗi ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền đã góp đủ là 120.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng (*lãi suất 365%/năm; 1%/ngày; gấp 18,25 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 1.095.800 đồng, tiền thu lợi bất chính 18.904.200 đồng.

Tổng, C2 cho L vay 04 lần, số tiền vay gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi thu được 50.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 3.013.450 đồng, tiền thu lợi bất chính 46.986.550 đồng.

2.7. Nguyễn Thị Kim C2 cho bà Đào Thị P vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 05/02/2023 C2 cho P vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 29 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 23.200.000 đồng, gồm tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 3.200.000 đồng (*lãi suất 201,4%/năm; 0,55%/ngày; gấp 10,07 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo bộ luật dân sự 317.782 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.882.218 đồng.

- Ngày 12/5/2023 C2 cho P vay 25.000.000 đồng, trả góp trong 29 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 29.000.000 đồng, gồm tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng (*lãi suất 201,4%/năm; 0,55%/ngày; gấp 10,07 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 397.228 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.602.772 đồng.

Tổng, C2 cho P vay 02 lần, số tiền vay gốc 45.000.000 đồng, tiền lãi thu được 7.200.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 715.010 đồng, tiền thu lợi bất chính 6.484.990 đồng.

2.8. Nguyễn Thị Kim C2 cho bà Coóng Phở C3 vay 03 lần vào khoảng tháng 7 đến tháng 8/2023, cụ thể:

- C2 cho C3 vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 11.200.000 đồng, gồm tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

- C2 cho C3 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 5.600.000 đồng, gồm tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 600.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 76.706 đồng, tiền thu lợi bất chính 523.294 đồng.

- C2 cho C3 vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng. Hiện đã góp xong gói vay, tổng số tiền góp 11.200.000 đồng, gồm tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng (*lãi suất 156,4%/năm; 0,43%/ngày; gấp 7,82 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 153.412 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.046.588 đồng.

Tổng, C2 cho C3 vay 03 lần, số tiền vay gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 383.530 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.616.470 đồng.

2.9. Nguyễn Thị Kim C2 cho Hồ Thị Thanh P1 vay 01 lần: Tháng 11/2023 C2 cho P1 vay 2.500.000 đồng, góp trong 29 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng. P1 đã góp xong cả gốc và lãi là 2.900.000 đồng, gồm tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền lãi 400.000 đồng (*lãi suất 201,4%/năm; 0,55%/ngày; gấp 10,07 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 39.723 đồng, tiền thu lợi bất chính 360.277 đồng.

2.10. Nguyễn Thị Kim C2 cho ông Lê Minh T2 vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 07/6/2023 C2 cho T2 vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong là 22.000.000 đồng, trong đó gốc 20.000.000 đồng, lãi là 2.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 120.538 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.879.462 đồng.

- Ngày 13/6/2023 C2 cho T2 vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong là 22.000.000 đồng, trong đó gốc 20.000.000 đồng, lãi là 2.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 120.538 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.879.462 đồng.

- Ngày 18/6/2023 C2 cho T2 vay 30.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Hiện gói vay đã góp xong là 33.000.000 đồng, trong đó gốc 30.000.000 đồng, lãi là 3.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi theo Bộ luật dân sự 180.807 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.819.193 đồng.

Tổng, C2 cho T2 vay 03 lần, số tiền vay gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi 7.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự 421.883 đồng, tiền thu lợi bất chính 6.578.117 đồng.

2.11. Nguyễn Thị Kim C2 cho Trần Duy L1 vay 01 lần: Ngày 12/6/2023 C2 cho L1 vay 30.000.000 đồng, trả góp trong 11 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng. Hiện L1 đã góp đủ là 33.000.000 đồng, trong đó gốc 30.000.000 đồng, lãi là 3.000.000 đồng (*lãi suất 331,8%/năm; 0,91%/ngày; gấp 16,59 lần quy định trong Bộ luật dân sự*). Tiền lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự 180.807 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.819.193 đồng.

Như vậy, C2 đã cho L, T1, N, H4, H6, C3, P, P1, H5, T2, L1 vay tổng số tiền gốc 1.292.500.000 đồng, với 39 lần cho vay, tổng số lãi thu được 186.800.000 đồng, tổng lãi theo Bộ luật dân sự 14.159.106 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 172.640.894 đồng, lãi suất từ 108,6%/năm đến 608,3%/năm, gấp từ 5,43 đến 30,415 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hiện tại, T1 còn nợ lại C2 270.000.000 đồng tiền gốc, H4 nợ C2 44.000.000 đồng tiền gốc. C2 đã thu về 978.500.000 đồng tiền gốc.

Tại bản kết luận giám định số: 37/KL-KTHS, ngày 19/01/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chữ viết trong cuốn sổ và 03 tờ giấy thu giữ tại nhà Trịnh Quang H có nội dung vay mượn tiền và chữ viết trong bản tự khai của Trịnh Quang H là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trong cuốn sổ thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Kim C2 có nội dung vay mượn tiền và chữ viết trong bản tự khai của Nguyễn Thị Kim C2 là do cùng một người viết ra.

*** Về thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp đã thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trịnh Quang H tại Bon C, xã D, huyện E, tỉnh Đăk Nông gồm:

+ 23.400.000 đồng (tiền Việt Nam đồng).

+ 01 cuốn sổ ô ly 22 trang, nhãn hiệu Thành Đạt, bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 08 tờ giấy rời gồm nhiều loại giấy khác nhau có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền.

+ 01 điện thoại di động Iphone, kiểu máy Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy: MQ9X3VN/A; số sê ri: H59DH6X5XP bên trong gắn sim số 0903568919 và 0942191969, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động Samsung, kiểu máy Galaxy A10, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số sê ri: RF8M50NDRMA, IMEI 1: 3571861043970019, IMEI 2: 357187104397017, bên trong gắn sim số 0337398177 và 0367235560, tình trạng đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Kim C2 tại xã D, huyện E, tỉnh Đăk Nông gồm:

+ 01 cuốn sổ ô ly 05 trang, nhãn hiệu Thành Đạt bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 01 tờ giấy rời, có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền.

+ 01 điện thoại di động Iphone, kiểu máy Iphone 12 Pro Max, màu: vàng trắng, số máy: MGCH3LL/A; số sê ri: F2LDX3X0D41 bên trong gắn sim số 0342492471, tình trạng đã qua sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Hoàng Hoài N, Lê Minh T2, Đặng Ngọc Anh K1 không yêu cầu Trịnh Quang H trả lại số tiền thu lợi bất chính.

- Nìm Chí L, Tống Thế A3, Nguyễn Thành T1 yêu cầu Trịnh Quang H phải trả lại số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 211.598.548 đồng.

- Đào Thị H5, Trương Hán H6, Hoàng Hoài N, Đào Thị P, Coóng Phở C3, Hồ Thị Thanh P1, Lê Minh T2, Trần Duy L1, Tống Thế A3 không yêu cầu Nguyễn Thị Kim C2 trả lại số tiền thu lợi bất chính.

- Nìm Chí L, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị H4 yêu cầu Nguyễn Thị Kim C2 phải trả lại số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 129.828.286 đồng.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐL ngày 29-3-2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp truy tố các bị cáo Trịnh Quang H, Nguyễn Thị Kim C2 về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'láp, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang H, Nguyễn Thị Kim C2 phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quang H từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'láp trả lại cho Trịnh Quang H số tiền 23.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung, kiểu máy Galaxy A10, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số sê ri: RF8M50NDRMA, IMEI 1: 357186104397 0019, IMEI 2: 3571 87104397017, bên trong gắn sim số 0337398177 và 0367235560, tình trạng đã qua sử dụng; 05 tờ giấy rời thu giữ được trong quá trình khám xét là tài sản hợp pháp của Trịnh Quang H không liên quan đến vụ án.

- Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ ô ly 22 trang, bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 03 tờ giấy rời gồm nhiều loại giấy khác nhau có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền, là tài liệu, chứng cứ chứng minh Hiệp cho vay lãi nặng; 01 cuốn sổ ô ly 05 trang, bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 01 tờ giấy rời, có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền là tài liệu, chứng cứ chứng minh Cương cho vay lãi nặng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, kiểu máy Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy: MQ9X3VN/A; số sê ri: H59DH6X5XP bên trong gắn sim số 0903568919 và 0942191969, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone kiểu máy Iphone 12 Pro Max, màu: vàng trắng, số máy: MGCH3LL/A; số sê ri: F2LDX3X0D41 bên trong gắn sim số 0342492471, tình trạng đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 050124783779 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện E của Trịnh Quang H, số tiền trong tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 47.213.888 đồng; phong tỏa tài khoản số 050121401247 mở tại

Ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện E của Nguyễn Thị Kim C2, số tiền trong tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 12.034.554 đồng và tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng mà Trịnh Quang H đã nộp để khắc phục hậu quả vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện E để đảm bảo việc thi hành án.

- Buộc các bị cáo Trịnh Quang H, Nguyễn Thị Kim C2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền gốc đã cho vay, số tiền gốc đã vay mà chưa trả cho bị cáo tổng số tiền 2.927.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Trịnh Quang H, Nguyễn Thị Kim C2 phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền lãi theo mức cao nhất trong Bộ luật dân sự tổng số tiền 35.606.652 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trả lại tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu, họ có đơn rút yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự hoặc không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm dân sự còn lại nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2023, Trịnh Quang H đã cho Nìm Chí L, Đặng Ngọc Anh K1, Nguyễn Thành T1, Hoàng Hoài N, Tống Thế A3, Lê Minh T2 vay tổng số tiền gốc là 1.635.000.000 đồng, với 29 lần cho vay, lãi suất từ 127,8%/năm đến 429,4%/năm, gấp từ 6,39 đến 21,47 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, tổng số lãi đã thu 305.200.001 đồng, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 21.102.369 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 284.097.632 đồng. Hiện tại, L còn nợ lại H 78.000.000 đồng tiền gốc, A3 nợ H 14.000.000 đồng tiền gốc, T2 nợ H

150.000.000 đồng tiền gốc, K1 nợ hiệp 34.000.000 đồng tiền gốc. H đã thu về 1.359.000.000 đồng tiền gốc.

Trong năm 2023, Nguyễn Thị Kim C2 đã cho Đào Thị H5, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị H4, Trương Hán H6, Hoàng Hoài N, Coóng Phở C3, Đào Thị P, Hồ Thị Thanh P1, Nìim Chí L, Lê Minh T2, Trần Duy L1 vay tổng số tiền gốc là 1.292.500.000 đồng, với 39 lần cho vay, lãi suất từ 108,6%/năm đến 608,3%/năm, gấp từ 5,43 đến 30,415 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, tổng số lãi thu được 186.800.000 đồng, tổng lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự 14.159.106 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 172.640.894 đồng. Hiện tại, T1 còn nợ lại C2 270.000.000 đồng tiền gốc, H4 nợ C2 44.000.000 đồng tiền gốc. C2 đã thu về 978.500.000 đồng tiền gốc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Quang H, Nguyễn Thị Kim C2 đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tích chất bóc lột người vay tiền, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Kim C2 là 172.640.894 đồng, số tiền thu lợi bất chính của Trịnh Quang H là 284.097.632 đồng nên các bị cáo phải chịu áp dụng khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Quang H có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trả lại số tiền thu lợi bất chính và họ đã có đơn không yêu cầu trả lại số tiền thu lợi bất chính còn lại; bị cáo còn tích cực hợp tác với Công an xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông phát hiện tội phạm là 02 tụ điểm mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và được Công an xã D xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trả lại số tiền thu lợi bất chính và họ đã có đơn không yêu cầu trả lại số tiền thu lợi bất chính còn lại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo Trịnh Quang H đứng tên 01 thửa đất 420m² là tài sản duy nhất làm nơi sinh sống, bị cáo có thu nhập không ổn định chỉ đủ đảm bảo cuộc sống. Bị cáo Nguyễn Thị Kim C2 không đứng tên tài sản nào và có thu nhập không ổn định chỉ đủ đảm bảo cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, xử phạt: Trịnh Quang H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-12-2023 đến ngày 07-02-2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C2 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân

sự”, xử phạt: Nguyễn Thị Kim C2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim C2 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Việc xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp trả lại cho Trịnh Quang H số tiền 23.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung, kiểu máy Galaxy A10, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số sê ri: RF8M50NDRMA, IMEI 1: 357186104397 0019, IMEI 2: 3571 87104397017, bên trong gắn sim số 0337398177 và 0367235560, tình trạng đã qua sử dụng; 05 tờ giấy rời thu giữ được trong quá trình khám xét là tài sản hợp pháp của Trịnh Quang H không liên quan đến vụ án.

Chuyên kèm theo hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ ô ly 22 trang, bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 03 tờ giấy rời gồm nhiều loại giấy khác nhau có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền, là tài liệu, chứng cứ chứng minh H cho vay lãi nặng; 01 cuốn sổ ô ly 05 trang, bên trong thể hiện các nội dung vay mượn tiền, 01 tờ giấy rời, có ghi nội dung liên quan đến việc vay mượn tiền là tài liệu, chứng cứ chứng minh C2 cho vay lãi nặng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, kiểu máy Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy: MQ9X3VN/A; số sê ri: H59DH6X5XP bên trong gắn sim số 0903568919 và 0942191969, tình trạng đã qua sử dụng của Trịnh Quang H; 01 điện thoại di động Iphone kiểu máy Iphone 12 Pro Max, màu vàng trắng, số máy: MGCH3LL/A; số sê ri: F2LDX3X0D41 bên trong gắn sim số 0342492471, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim C2.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024).

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 050124783779 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện E của Trịnh Quang H, số tiền trong tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 47.213.888 đồng và phong tỏa tài khoản số 050121401247 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện E của Nguyễn Thị Kim C2, số tiền trong tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 12.034.554 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng Trịnh Quang H đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo Giấy nộp tiền mặt ngày 27/02/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc Trịnh Quang H nộp lại số tiền 1.380.102.369đ (*Một tỷ ba trăm tám mươi triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc cho vay là 1.359.000.000 đồng và tiền lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 21.102.369 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị Kim C2 nộp lại số tiền 992.659.106 đồng (*Chín trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ sáu đồng*), trong đó tiền gốc là 978.500.000 đồng và tiền lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 14.159.106 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nhim Chí L phải nộp lại số tiền 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Tống Thê A3 nộp lại số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thành T1 nộp lại số tiền 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị H4 nộp lại số tiền 44.000.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Đặng Ngọc Anh K1 nộp lại số tiền 34.000.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện E;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Xuân

